UBND TỈNH TÂY NINH
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 04 /TTr-QBVMT

Tây Ninh, ngày15 tháng01 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường cho vay, hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh

Kính gửi: Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất chức năng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 9073/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 11974/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Ngày 03/10/2025, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh đã có Công văn số 441/QĐTPT-UT về việc góp ý dự thảo các Quyết định ban hành và các dự thảo Quy chế của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh để lấy ý kiến các sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

Sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý, Quỹ đã hoàn chỉnh Quyết định ban hành Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường cho vay, hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Kính trình Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét và ký ban hành./.

(Đính kèm Quyết định, các văn bản góp ý của các sở nêu trên).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thành viên HĐQL Quỹ BVMT;
- Lãnh đạo Quỹ BVMT;
- Lãnh đạo Quỹ ĐTPT tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TÂY NINH

Lương Minh Trí

UBND TỈNH TÂY NINH
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

BẢNG SO SÁNH DANH MỤC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐƯỢC CHO VAY, HỖ TRỢ CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI VỆ MÔI TRƯỜNG

Giữa:

- Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ của quỹ bảo vệ môi vệ môi trường tỉnh Tây Ninh *(Theo Quyết định số 2396/QĐ-HĐQL ngày 16/11/2023).*
- Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ của quỹ bảo vệ môi vệ môi trường tỉnh Long An *(Theo Quyết định số 47/QĐ-HĐQL ngày 18/5/2017);*
- Dự thảo Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ của quỹ bảo vệ môi vệ môi trường tỉnh.

Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Long An (*theo Quyết định số 47/QĐ-HĐQL ngày 18/5/2017)*	**Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Tây Ninh** (*theo Quyết định số 2396/QĐ-HĐQL ngày 16/11/2023)*	**Dự thảo** **Danh mục Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (sau hợp nhất)**	**Nội dung thuyết minh**
Căn cứ ban hành Quyết định	**Căn cứ ban hành Quyết định**	**Căn cứ ban hành Quyết định**	
Căn cứ Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An; Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An; Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh	Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh; Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của	Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;	Các căn cứ của dự thảo Điều lệ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (sau hợp nhất) được điều chỉnh theo quy định hiện hành.

Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Long An (*theo Quyết định số 47/QĐ-HĐQL ngày 18/5/2017)*	**Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Tây Ninh** (*theo Quyết định số 2396/QĐ-HĐQL ngày 16/11/2023)*	**Dự thảo** **Danh mục Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (sau hợp nhất)**	**Nội dung thuyết minh**
Long An số 42/BB-HĐQL ngày 28/4/2017,	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh; Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh tại Tờ trình số 45/TTr-QBVMT ngày 04 tháng 11 năm 2023,	Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh trên cơ sở hợp nhất chức năng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Long An và Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh; Căn cứ Quyết định số 9073/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh; Căn cứ Quyết định số 11974/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh về việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh; Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số /TTr-QBVMT ngày tháng năm 2026.	
Phần Danh mục	**Phần Danh mục**	**Phần Danh mục**	
Điều 1. Danh mục ưu tiên cho vay lãi suất ưu đãi (xếp theo thứ tự ưu tiên) 1. Xử lý chất thải công nghiệp các cơ sở đang gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.	**1. Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải:** a) Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn (rác thải); b) Thu gom chất thải rắn (rác thải); thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; thu	**1. Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải:** a) Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn (rác thải). b) Thu gom chất thải rắn (rác thải). c) Thu gom, xử lý nước thải. d) Tái chế hoặc tái sử dụng chất thải.	Dự thảo sau hợp nhất : Kế thừa theo Quyết định số 2396/QĐ-HĐQL ngày 16/11/2023, đồng thời thực hiện đúng theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Nghị định 05/2025/NĐ-CP.

Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Long An (*theo Quyết định số 47/QĐ-HĐQL ngày 18/5/2017)*	**Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Tây Ninh** (*theo Quyết định số 2396/QĐ-HĐQL ngày 16/11/2023)*	**Dự thảo** **Danh mục Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (sau hợp nhất)**	**Nội dung thuyết minh**
2. Đầu tư xử lý nước thải công nghiệp. 3. Đầu tư xử lý chất thải trong chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm. 4. Triển khai các dự án sản xuất sạch hơn, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng. 5. Xã hội hóa thu gom rác thải. 6. Các lĩnh vực khác quy định trong Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 (theo Phụ lục III – Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi hỗ trợ). **Điều 2. Tiêu chí lựa chọn cho vay lãi suất ưu đãi** 1. Tính cấp thiết và hiệu quả bảo vệ môi trường. 2. Quy mô và tính đặc thù. 3. Tính kinh tế và khả năng trả nợ. 4. Tính nhân rộng, bền vững. 5. Ưu thế áp dụng công nghệ tiên tiến, phù hợp, đặc biệt là công nghệ trong nước. 6. Phục vụ trực tiếp các chủ trương, chính sách của tỉnh Long An. **Điều 3. Lãi suất cho vay** Mức lãi suất cho vay ưu đãi năm 2017 là 3,6%/năm.	gom, vận chuyển, xử lý bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật; c) Thu gom, xử lý nước thải; d) Tái chế hoặc tái sử dụng chất thải. **2. Doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường:** a) Cung cấp công nghệ xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng, công nghệ tiết kiệm năng lượng được đánh giá hoặc thẩm định hoặc có ý kiến theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; b) Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt; đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt; dịch vụ quan trắc môi trường xung quanh; c) Sản xuất năng lượng sạch; năng lượng tái tạo; thiết bị quan trắc môi trường; d) Sản xuất, cung cấp thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ cho cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình; sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam; đ) Sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải đáp ứng các	**2. Doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, bao gồm:** a) Cung cấp công nghệ xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng, công nghệ tiết kiệm năng lượng được đánh giá hoặc thẩm định hoặc có ý kiến theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ. b) Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt; đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt; dịch vụ quan trắc môi trường xung quanh. c) Sản xuất năng lượng sạch; năng lượng tái tạo; thiết bị quan trắc môi trường. d) Sản xuất, cung cấp thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ cho cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình; sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam. đ) Sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải đáp ứng các quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa. e) Sản xuất phương tiện giao thông công cộng, trừ phương tiện giao thông công cộng sử dụng dầu; sản xuất phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng tái tạo, mức tiêu hao nhiên liệu thấp, phát thải thấp hoặc không phát thải; dịch vụ vận tải công cộng	

Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Long An (*theo Quyết định số 47/QĐ-HĐQL ngày 18/5/2017)*	**Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Tây Ninh** (*theo Quyết định số 2396/QĐ-HĐQL ngày 16/11/2023)*	**Dự thảo** **Danh mục Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (sau hợp nhất)**	**Nội dung thuyết minh**
	quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa; e) Sản xuất phương tiện giao thông công cộng, trừ phương tiện giao thông công cộng sử dụng dầu; sản xuất phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng tái tạo, mức tiêu hao nhiên liệu thấp, phát thải thấp hoặc không phát thải; dịch vụ vận tải công cộng sử dụng năng lượng điện, nhiên liệu sạch, nhiên liệu tái tạo. **3. Hoạt động bảo vệ môi trường không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh:** a) Đổi mới công nghệ, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải để thực hiện lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; áp dụng kỹ thuật tốt nhất hiện có sớm hơn lộ trình đối với trường hợp phải áp dụng theo quy định; hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục sớm hơn lộ trình đối với trường hợp phải lắp đặt hoặc tự nguyện lắp đặt đối với trường hợp không phải lắp đặt theo quy định; b) Di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp;	sử dụng năng lượng điện, nhiên liệu sạch, nhiên liệu tái tạo. **3. Hoạt động bảo vệ môi trường không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh, bao gồm:** a) Đổi mới công nghệ, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải để thực hiện lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; áp dụng kỹ thuật tốt nhất hiện có sớm hơn lộ trình đối với trường hợp phải áp dụng hoặc tự nguyện áp dụng đối với trường hợp không phải áp dụng theo quy định của Nghị định này; hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục sớm hơn lộ trình đối với trường hợp phải lắp đặt hoặc tự nguyện lắp đặt đối với trường hợp không phải lắp đặt theo quy định của Nghị định này. b) Di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp. c) Di dời cơ sở đang hoạt động để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường hoặc để thực hiện lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. d) Đầu tư phát triển vốn tự nhiên có khả năng tái tạo, cung cấp dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; bảo vệ di sản thiên nhiên.	

Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Long An (*theo Quyết định số 47/QĐ-HĐQL ngày 18/5/2017)*	**Danh mục Quỹ BVMT tỉnh Tây Ninh** (*theo Quyết định số 2396/QĐ-HĐQL ngày 16/11/2023)*	**Dự thảo** **Danh mục Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh (sau hợp nhất)**	**Nội dung thuyết minh**
	c) Di dời cơ sở đang hoạt động để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường hoặc để thực hiện lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; d) Đầu tư phát triển vốn tự nhiên có khả năng tái tạo, cung cấp dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; bảo vệ di sản thiên nhiên; đ) Nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên sông, rạch, kênh; Nghiên cứu, phát triển công nghệ, kỹ thuật, sáng kiến xử lý chất thải rắn sinh hoạt; e) Xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. **4. Hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hoặc có mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường bằng hình thức xử lý nước thải, khí thải, chất thải; thay đổi dây chuyền công nghệ sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng; bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án, hoạt động bảo vệ môi trường khác phù hợp với quy định của pháp luật./.**	đ) Nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên biển và đại dương. e) Xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt. g) Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ về bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, chuyển giao công nghệ. **4. Hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hoặc có mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường bằng hình thức xử lý nước thải, khí thải, chất thải; thay đổi dây chuyền công nghệ sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng; bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án, hoạt động bảo vệ môi trường khác phù hợp với quy định của pháp luật./.**	

UBND TỈNH TÂY NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Số: 2396/QĐ-HĐQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 16 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1249/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh tại Tờ trình số 15/TTr-QBVMT ngày 01 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi, hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2264/QĐ-HĐQL ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi hỗ trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh, các tập thể, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kiểm soát Quỹ BVMT;
- QBVMT;
- Lưu: VT. VP UBND tỉnh.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Chiến

UBND TỈNH TÂY NINH
QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
ĐƯỢC ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 236/QĐ-HĐQL ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Tây Ninh)

1. Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải:

a) Xử lý và tiêu hủy chất thải rắn (rác thải);

b) Thu gom chất thải rắn (rác thải); thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; Thu gom, vận chuyển, xử lý bao bì chứa thuốc bảo vệ thực vật;

c) Thu gom, xử lý nước thải;

d) Tái chế hoặc tái sử dụng chất thải.

2. Doanh nghiệp sản xuất, cung cấp công nghệ, thiết bị, sản phẩm và dịch vụ phục vụ các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

a) Cung cấp công nghệ xử lý chất thải kết hợp thu hồi năng lượng, công nghệ tiết kiệm năng lượng được đánh giá hoặc thẩm định hoặc có ý kiến theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

b) Cung cấp dịch vụ xử lý nước thải sinh hoạt; đồng xử lý chất thải rắn sinh hoạt; dịch vụ quan trắc môi trường xung quanh;

c) Sản xuất năng lượng sạch; năng lượng tái tạo; thiết bị quan trắc môi trường;

d) Sản xuất, cung cấp thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt tại chỗ cho cơ sở sản xuất, kinh doanh quy mô hộ gia đình; sản phẩm, dịch vụ thân thiện môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam;

đ) Sản phẩm được sản xuất từ hoạt động tái chế, xử lý chất thải đáp ứng các quy định của pháp luật chất lượng sản phẩm hàng hóa;

e) Sản xuất phương tiện giao thông công cộng, trừ phương tiện giao thông công cộng sử dụng dầu; sản xuất phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng tái tạo, mức tiêu hao nhiên liệu thấp, phát thải thấp hoặc không phát thải; dịch vụ vận tải công cộng sử dụng năng lượng điện, nhiên liệu sạch, nhiên liệu tái tạo.

3. Hoạt động bảo vệ môi trường không phải là hoạt động đầu tư kinh doanh:

a) Đổi mới công nghệ, cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải để thực hiện lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật

về bảo vệ môi trường; áp dụng kỹ thuật tốt nhất hiện có sớm hơn lộ trình đối với trường hợp phải áp dụng theo quy định; hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục sớm hơn lộ trình đối với trường hợp phải lắp đặt hoặc tự nguyện lắp đặt đối với trường hợp không phải lắp đặt theo quy định;

b) Di dời hộ gia đình ra khỏi khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp;

c) Di dời cơ sở đang hoạt động để đáp ứng khoảng cách an toàn về môi trường hoặc để thực hiện lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Đầu tư phát triển vốn tự nhiên có khả năng tái tạo, cung cấp dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên; bảo vệ di sản thiên nhiên;

đ) Nghiên cứu, phát triển hệ thống thu gom và xử lý rác thải nhựa trôi nổi trên sông, rạch, kênh; Nghiên cứu, phát triển công nghệ, kỹ thuật, sáng kiến xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

e) Xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt.

4. Hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu hoặc có mục tiêu cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường bằng hình thức xử lý nước thải, khí thải, chất thải; thay đổi dây chuyền công nghệ sản xuất nhằm giảm thiểu ô nhiễm; phòng, chống, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường; nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho cộng đồng; bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu và các dự án, hoạt động bảo vệ môi trường khác phù hợp với quy định của pháp luật./.

UBND TỈNH LONG AN
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BVMT

Số: 47 /QĐ-HĐQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 18 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định danh mục ưu tiên, tiêu chí lựa chọn cho vay, lãi suất cho vay ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An năm 2017

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2014 của UBND tỉnh Long An về việc thành lập Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2014 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An;

Căn cứ biên bản Họp Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An số 42/BB-HĐQL ngày 28/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy định danh mục ưu tiên, tiêu chí lựa chọn cho vay, lãi suất cho vay ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An năm 2017.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT, QBVMT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH

QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH LONG AN
Phạm Văn Cảnh

UBND TỈNH LONG AN
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ BVMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 18 tháng 5 năm 2017

QUY ĐỊNH

Danh mục ưu tiên, tiêu chí lựa chọn cho vay, lãi suất cho vay ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Long An năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-HĐQL ngày 18/5/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Long An)

Điều 1. Danh mục ưu tiên cho vay lãi suất ưu đãi (xếp theo thứ tự ưu tiên)

1. Xử lý chất thải công nghiệp các cơ sở đang gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2. Đầu tư xử lý nước thải công nghiệp.

3. Đầu tư xử lý chất thải trong chăn nuôi, giết mổ gia súc, gia cầm.

4. Triển khai các dự án sản xuất sạch hơn, thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng.

5. Xã hội hoá thu gom rác thải.

6. Các lĩnh vực khác quy định trong Nghị định 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 (theo phụ lục III – danh mục hoạt động bảo vệ môi trường được ưu đãi hỗ trợ).

Điều 2. Tiêu chí lựa chọn cho vay lãi suất ưu đãi

1. Tính cấp thiết và hiệu quả bảo vệ môi trường

2. Quy mô và tính đặc thù

3. Tính kinh tế và khả năng trả nợ

4. Tính nhân rộng, bền vững

5. Ưu thế áp dụng công nghệ tiên tiến phù hợp đặc biệt là công nghệ trong nước.

6. Phục vụ trực tiếp các chủ trương, chính sách của tỉnh Long An.

Điều 3. Lãi suất cho vay

Mức lãi suất cho vay ưu đãi năm 2017 là 3,6%/năm.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH

QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH LONG AN
Phạm Văn Cảnh